

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tâm.

2. Bà Ngô Thị Mai Du.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 02, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Đinh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 02, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng c.

Địa chỉ trụ sở: CC5, bán đảo L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Hồng O, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng c.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà T có mặt; ông H vắng mặt không có lý do; đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 09/01/2020, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:*

Chị T và anh Đinh H tìm hiểu yêu thương nhau một thời gian thì tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2006. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên khoảng năm 2010 anh H đi làm ăn xa, thời gian đầu anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, đến năm 2015 anh H không liên lạc và biệt tích cho đến nay. Ngày 27/5/2019, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa tuyên bố anh H mất tích. Ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số 01/2019/QĐST-DS tuyên bố anh Đinh H mất tích. Do mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T trình bày có một con chung tên Đinh Thị Hạ M, sinh ngày 03/01/2008, hiện nay đang sống chung với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Năm 2016, cá nhân chị có vay tại Ngân hàng c – phòng giao dịch huyện T, tỉnh Quảng Ngãi 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và năm 2019 chị tiếp tục vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Đây là nợ riêng của chị, chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn anh Đinh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thu lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa làm việc, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả công khai chứng cứ... nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến Tòa làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án.

- *Tại văn bản ngày 12/3/2020 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng c trình bày:* Ngày 04/02/2016, chị Phạm Thị T có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng c, tỉnh Quảng Ngãi 12.000.000 đồng và tiếp đến ngày 07/12/2019 chị T vay 50.000.000 đồng. Đây là khoản vay cá nhân của chị T. Ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết đối với số tiền nợ nêu trên trong vụ án này.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, đơn vị có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghi án: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt 02 lần tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm vào các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị T. Về con chung hiện nay cháu M đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được nhận nuôi cháu M, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị T nhận nuôi dưỡng là phù hợp và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Đinh H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn 02, xã N (nay là xã N), huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2].Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Đinh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án số: 30/TB-TLVA ngày 09/01/2020; giấy triệu tập số 145/GTT-TA và số 146/GTT-TA ngày 09/01/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 143/TB-TA ngày 31/01/2020; Thông báo về việc nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án số: 59/TB-TA ngày 31/01/2020; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ số: 163/TB-TA ngày 18/2/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2020, nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng c có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Đinh H tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị T xin ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh Đinh H đã được Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa tuyên bố mất tích vào ngày 12/11/2019. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H, nhưng anh H không có mặt tại địa phương nên không có ý kiến trình bày, điều này chứng tỏ từ sau ngày tuyên bố mất tích đến nay anh H không trở về địa phương. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Đinh H.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh H có một con chung tên Đinh Thị Hạ M, sinh ngày 03/01/2008, từ ngày anh H biệt tích đến nay cháu M chung sống với chị T. Chị T yêu cầu nhận nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đồng thời tại bản trình bày ngày 15/01/2020 cháu M có nguyện vọng được ở với chị T. Do anh H mất tích, nên giao cháu M cho chị T nhận chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với số tiền nợ Ngân hàng c, chị T và Ngân hàng thống nhất đây là nợ riêng của chị T, Ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết buộc trả nợ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với phân tích, nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị T được ly hôn anh Đinh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thị Hạ M, sinh ngày 03/01/2008 cho chị Phạm Thị T nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đinh H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ riêng: Các bên không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0002300 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Đinh H và Ngân hàng c vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng